TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 01 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đăng Duyên.

2. Bà Bùi Lệ Du.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Ngọc Tiến – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 155/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1984, trú tại: Số 05/36/47/81 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Châu A, sinh năm 1984. Nơi ĐKHKTT: Số 05/36/47/81 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú hiện nay: Flat C, 18/F Manyu Building 2-14 Tai Fung Street Yuen Long, Hong Kong; vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/11/2017 và các lời khai của anh Vũ Văn K trong quá trình giải quyết vụ án thì: Sau một thời gian quen biết, tìm hiểu, anh đã kết hôn với chị Nguyễn Thị Châu A, hai bên đã đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 9 năm 2007 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi kết hôn, anh và chị Nguyễn Thị Châu A chung với nhau tại gia đình bố mẹ anh tại xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 07 năm và đã có 02 con chung là cháu Vũ Khánh D, sinh ngày 09/5/2011 và cháu Vũ Linh N sinh ngày 19/3/2008.

Do điều kiện kinh tế khó khăn nên từ năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Với mục đích cải thiện kinh tế, đầu năm 2016 vợ chồng anh chị cùng các con đã chuyển về gia đình bố mẹ chị Châu A ở Hải Phòng để sinh sống. Giữa năm 2016, chị Châu A đã sang Hồng Kông lao động để kiếm tiền để trang trải cho cuộc sống gia đình, do trước đó tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, nay hai vợ chồng xa cách nhau về địa lý, không có điều kiện để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Châu A không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Châu A.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Châu A có 02 con chung là cháu Vũ Khánh K, sinh ngày 09/5/2011 và cháu Vũ Linh N sinh ngày 19/3/2008. Hiện, hai cháu đang ở với ông bà ngoại, anh đã trao đổi và chị Châu A cũng đồng ý: Nếu ly hôn, chị Châu A nuôi cả hai cháu, anh cũng đồng ý và đề nghị tòa án giao hai cháu cho chị Nguyễn Thị Châu A nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi tháng 15.000.000 đồng (mỗi cháu là 7.500.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung và công nợ chung: Giữa anh và chị Châu A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 22/11/2017 và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Châu A thì: Sau một thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh Vũ Văn K, đã tự nguyện kết hôn với nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục Việt Nam, dưới dự chứng kiến của họ hàng hai bên, bạn bè và hàng xóm; anh chị đã đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 20 tháng 9 năm 2007.

Những năm đầu sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con chung là cháu Vũ Khánh K, sinh ngày 09/5/2011 và cháu Vũ Linh N, sinh ngày 19/3/2008. Đến năm 2014, kinh tế gia đình gặp khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn; trong khi đó, anh K có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm đến vợ con, chị đã cố gắng níu kéo, hàn gắn nhưng anh K không quay về chung sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Đến đầu năm 2016, chị đã cùng các con chuyển về ở với bố mẹ chị ở Hải Phòng và sau đó chị sang Hồng Kông lao động, kiếm tiền để cải thiện cuộc sống gia đình.

Do trước đó, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K đã rạn nứt, nay hai vợ chồng cách xa nhau, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Mặc dù, đã được gia đình hai bên khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, không có khả năng hàn gắn được, chị đồng ý ly hôn với anh K để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn K có 02 con chung là cháu Vũ Khánh K, sinh ngày 09/5/2011 và cháu Vũ Linh N, sinh ngày 19/3/2008. Hiện nay, hai cháu đang ở với ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cả hai cháu.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị không về Việt Nam được nên nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc các cháu, hàng tháng chị yêu cầu anh K cấp dưỡng mức 15.000.000 đồng/tháng cho hai cháu, mỗi cháu là 7.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn đề nghị ngày 31/12/2017 của cháu Vũ Linh N và cháu Vũ Khánh K - là con chung của anh K và chị Châu A thì: Sau khi các cháu cùng với mẹ từ Quảng Ninh về Hải Phòng, các cháu ở cùng với mẹ tại gia đình ông bà ngoại, được mẹ và ông bà ngoại chăm sóc chu đáo, hiện nay cuộc sống, học tập của các cháu ổn định. Nếu bố mẹ các cháu ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Theo ông Nguyễn Văn C – bố đẻ của chị Nguyễn Thị Châu A thì: Con gái ông và anh Vũ Văn K kết hôn với nhau từ năm 2007, hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam, anh K và chị Châu A có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, anh chị sống cùng gia đình bố mẹ anh K tại Quảng Ninh được khoảng 06 tháng thì vợ chồng anh chị ra ở riêng, vợ chồng chung sống hòa thuận và đã có có 02 con chung là cháu Vũ Khánh K, sinh ngày 09/5/2011 và cháu Vũ Linh N, sinh ngày 19/3/2008.

Đầu năm 2016, mẹ con chị Châu A chuyển về Hải Phòng ở cùng với gia đình ông bà, đến tháng 03 năm 2016 khi chị Châu A đi Hồng Kông lao động thì vợ chồng lục đục, mâu thuẫn, vợ chồng ông đã can ngăn, hòa giải nhưng không được. Đến nay, anh K làm đơn xin ly hôn con gái ông, ông cũng đồng ý, quan điểm của gia đình ông là cho anh K và chị Châu A tự quyết định.

Cả hai cháu là Vũ Khánh K và Vũ Linh N là con chung của anh K và chị Châu A, hiện nay các cháu đang ở với vợ chồng ông, các cháu được chăm sóc tốt, học hành ổn định. Ông được biết anh K và chị Châu A đã thỏa thuận: Khi anh K và chị Châu A ly hôn, chị Châu A nhận nuôi cả hai cháu và anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi cháu một tháng là 7.500.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận đó của anh K và chị Châu A.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh K, chị Châu A không có tài sản chung.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân, chị Nguyễn Thị Châu A hiện đang lao động tại Hồng Kông theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 464, Điều 469 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Cả anh K và chị Châu A đều cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án (các tài liệu và lời khai của chị Châu A đã được Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hồng Kông và Ma Cao chứng thực vào ngày 31/10/2017), đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đều vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị Châu A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, gia đình hai bên đã tổ chức cưới, hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Phong Hải, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 20 tháng 9 năm 2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung cùng với bố mẹ anh K tại huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, anh chị đã có 02 con chung là cháu Vũ Linh N, sinh ngày 19/3/2008 và cháu Vũ Khánh K, sinh ngày 09/5/2011; khi kinh tế gia đình gặp khó khăn, chị Châu A cho rằng anh K có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con; từ năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đầu năm 2016, khi chị Châu A đưa con về sống chung với bố mẹ đẻ ở Hải Phòng, đến giữa năm 2016 thì chị Châu A sang Hồng Kông lao động. Trước đây, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, kể từ khi chị Châu A đi Hồng Kông mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù, đã được gia đình hai bên khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị Châu A không được cải thiện. Cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau và đều yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị Châu A không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Để giải phóng cho cả hai người, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Vũ Văn K đối với chị Nguyễn Thị Châu A.

Chị Nguyễn Thị Châu A và anh Vũ Văn K có 02 con chung là cháu Vũ Linh N, sinh ngày 19/3/2008 và cháu Vũ Khánh K, sinh ngày 09/5/2011. Kể từ đầu năm 2016, khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị Châu A đã đưa các cháu về chung sống với ông bà ngoại, hiện nay hai cháu vẫn đang ở với ông bà ngoại, các cháu được chăm sóc chu đáo, học hành ổn định. Cả chị Châu A và anh K đều thống nhất: Khi ly hôn, chị Châu A nuôi cả hai cháu và anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Cả hai cháu đều có nguyện vọng: Nếu anh K và chị Châu A ly hôn thì các cháu được ở với mẹ, vì vậy cần giao hai cháu Vũ Linh N và cháu Vũ Khánh K cho chị Châu A nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K đề nghị và chị Châu A cũng đồng ý, hàng tháng anh K cấp dưỡng nuôi con chung với mức tiền mỗi cháu là 7.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi nên cần chấp nhận thỏa thuận này của anh K và chị Châu A.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Cả anh K và chị Châu A đều xác định: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng anh chị, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2]. Về án phí: Anh Vũ Văn K phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 464, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị Châu A.

2. Về con chung: Giao hai con chung của anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị Châu A là cháu Vũ Linh N, sinh ngày 19/3/2008 và cháu Vũ Khánh K, sinh ngày 09/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Châu A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Vũ Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không ai được cản trở anh Vũ Văn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng: Anh Vũ Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Linh N và cháu Vũ Khánh K đến khi các cháu đủ 18 tuổi, mỗi cháu một tháng 7.500.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ Văn K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai số AA/2014/0010569 ngày 27/12/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Văn K còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Vũ Văn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Châu A được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADSTP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã P, huyện Y, QN;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Ngô Đăng Duyên	**Bùi Lệ Du**	**Vũ Văn Cường**

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADSTP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Phong Hải, Yên Hưng, QN;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Cường